

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 879/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 7 - 2017

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Thanh Bạch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bích Loan

2. Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 169/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 2 năm 2017 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 654/2017/QĐXX-ST ngày 19 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thúy V, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Lương Xuân D, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: đường M, phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nộp đến Tòa án ngày 07/02/2017 cùng các lời trình bày trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là Bà Ngô Thúy V trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn là Ông Lương Xuân D tự nguyện chung sống với nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn, có 02 con chung. Do cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn; ban đầu đồng ý giao con cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, sau đó yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa

thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Phía bị đơn là Ông Lương Xuân D đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hoà giải được.

Kết quả thu thập chứng cứ:

Theo kết quả trả lời của Hội phụ nữ Phường 5 quận Gò Vấp thì Bà Ngô Thúy V và Ông Lương Xuân D vẫn đang sống chung, mâu thuẫn vợ chồng chỉ xảy ra trong nhà, hàng xóm láng giềng vẫn thấy gia đình êm ấm bình thường. Theo người giúp việc cho biết vợ chồng cũng thường bất đồng quan điểm gây gổ cãi nhau nhiều lần.

Theo Biên bản xác minh ngày 19/5/2017 thì quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn bình thường đầm ấm, nhưng khi bị đơn nhậu vào thì hay đánh vợ, thường đánh vào buổi tối, xung quanh ít có người biết, và bị đơn cũng thường xuyên hay nhậu.

Tại phiên toà mở lần thứ hai, tất cả những người tham gia tố tụng đều vắng mặt. Nguyên đơn có đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp TP.HCM phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc giải quyết vụ án dân sự nêu trên của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp với qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn, bị đơn có nơi cư trú tại quận Gò Vấp nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (viết tắt là BLTTDS) Tòa án nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Bị đơn đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ đến Tòa tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải vào các ngày 20/4/2017, 24/5/2017; phiên tòa xét xử vào các ngày 09/6/2017 và 10/7/2017 nhưng đều vắng mặt; nguyên đơn có yêu cầu được vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của BLTTDS 2015 xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo Giấy chứng nhận kết hôn số 163 quyền số 01/2008 do UBND Phường 13 quận Bình Thạnh TP.HCM cấp ngày 03/11/2008 nên là hôn nhân hợp pháp.

[4] Theo nguyên đơn trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ lâu do quan điểm khác biệt, không hòa hợp. Chồng thường xuyên ăn nhậu, đánh đập, chửi bới, lăng mạ vợ khiến bà phải phản kháng, không còn tôn trọng chồng. Chồng không quan tâm, chăm sóc vợ, thường xuyên bạo hành về thể xác lẫn tinh thần khiến vợ bệnh tật, kiệt quệ. Từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Phía bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến Tòa để tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm, trở về đoàn tụ nhưng không đến và cũng không cho biết ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ bị đơn đã không còn mong muốn hàn gắn tình cảm gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và kết quả thu thập chứng cứ do Hội phụ nữ Phường 5 quận Gò Vấp cung cấp cũng như xác minh của Tòa án có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn đã phát sinh từ lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[5] Về con chung: căn cứ Giấy khai sinh số 105 quyền số 01/09 đăng ký ngày 19/6/2009 của UBND Phường 6 Quận 6 TP.HCM và Giấy khai sinh số 121 quyền số 1/2012 đăng ký ngày 12/6/2012 của UBND Phường 6 Quận 6 TP.HCM, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là Lương Xuân L (sinh ngày 09/6/2009) và Lương Vĩnh H (sinh ngày 01/6/2012). Do nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, điều này phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên và cuộc sống hiện tại các con đang sinh sống cùng với mẹ, phía bị đơn không có ý kiến nào khác, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con, theo nguyên đơn cho biết hai bên sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về tài sản chung và nợ: nguyên đơn khai không nợ ai, không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Ngô Thúy V xin ly hôn Ông Lương Xuân D.

Giấy chứng nhận kết hôn số 163 quyển số 01/2008 do UBND Phường 13 quận Bình Thạnh TP.HCM cấp ngày 03/11/2008 hết hiệu lực kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Giao con chung tên Lương Xuân L (sinh ngày 09/6/2009) và Lương Vĩnh H (sinh ngày 01/6/2012) cho Bà Ngô Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lương Xuân D có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với Bà Ngô Thúy V.

Ông Lương Xuân D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp Ông Lương Xuân D lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì Bà Ngô Thúy V có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của Ông Lương Xuân D.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: đương sự khai không có nợ, không yêu cầu Tòa giải quyết tài sản chung.

4. Án phí sơ thẩm:

Bà Ngô Thúy V nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp (300000 đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017822 ngày 20/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà Ngô Thúy V đã nộp đủ án phí.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn (Phường 13 quận Bình Thạnh TP.HCM);
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- CCTHADS quận Gò Vấp;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hồ Thanh Bạch